TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **…..**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2023
"*Về ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Phạm Thị Việt Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐSTDS ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Thị Mỹ D, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Bằng, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, (tên gọi khác D) sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/11/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị D trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị D và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng và được cấp giấy

chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng không được bao lâu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng sống không hợp với nhau, nguyên nhân chính là trong việc chi phí tiền bạc của vợ chồng, làm mất lòng tin với nhau cự cải nhau thường xuyên nên tình cảm ngày càng phai nhạc, năm 2019 chị D không sống chung với anh Th nữa, chị D về nhà cha mẹ ruột chị sống cố gắng kéo dài thời gian để duy trì tình cảm nhưng không mang lại hiệu quả mà mâu thuẫn cho đến nay. Nên chị D quyết định làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị D xác định chị và anh Th có 01 đứa con chung đặt tên Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/4/2016 từ khi chị và anh Th ly thân với nhau cho đến nay thì anh Th trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị D đồng ý giao cháu Kiệt cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th.

Về tài sản và nợ: chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn Th (D) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng mà không ý kiến.

**** Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Th đã được Tòa án triệu tập đến lần hai mà vắng mặt không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị D và anh Th kết hôn với nhau năm 2018, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th; Xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th thì Tòa án tống đạt thông báo thụ lý về việc chị D xin ly hôn với anh, anh Th nhận được nhưng không ý kiến, qua các lần hòa giải anh Th không tham gia nên được xác định là anh không tha thiết để đoàn tụ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Chị D xác định chị và anh Th có 01 đứa con chung đặt tên Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/4/2016. Hiện nay thì anh Th trực tiếp nuôi. Chị D xin ly hôn đồng ý giao cháu Tuấn Kiệt cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Kiệt có nguyện vọng được sống với anh Th, xét thấy yêu cầu của chị D nêu ra là phù hợp quy định tại Điều 81và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt nên đề nghị HĐXX chấp nhận ý kiến của chị D giao cháu Kiệt cho anh Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

-Về tài sản và nợ: Chị D xác định không tranh chấp. Nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tống đạt thông báo cho anh Th biết về việc chị D xin ly hôn với anh Th, hết thời hạn quy định trong thông báo anh Th không ý kiến, hai lần Tòa án tổ chức phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Th không tham gia nên được xác định là những vụ án dân sự không tiền hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, cả hai phiên tòa anh Th vắng mặt không lý do, nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

[2]. X*ét về quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh Th kết hôn với nhau năm 2018, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Th, xét thấy: hôn nhân giữa chị D và anh Th xác lập năm 2018 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Th thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng mà không tự hòa giải để vợ chồng sống hạnh phúc nên chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th, anh Th thì Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm mục đích động viên cho chị D và anh Th đoàn tụ nuôi con nhưng anh Th không đến tham gia hòa giải, hai lần xét xử không có mặt, xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh Th thật sự phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D và ý kiến của kiểm sát viên cho chị Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. *Về con chung*: Chị D xác định chị và anh Th có 01 đứa con chung, khi ly hôn chị D giao cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/4/2016 cho anh Th nuôi dưỡng, xét thấy ý kiến của chị D là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt nên chấp nhận yêu cầu của chị D giao cháu Tuấn Kiệt cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng (hiện nay cháu Kiệt đang sống chung gia đình anh Th)

[4].Về tài sản; *về nợ:* Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5**]** *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th (tên thường gọi là D).

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/4/2016 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. (Hiện nay cháu Kiệt đang sống với anh Th).

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4].*Về án phí sơ thẩm:* 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn. Buộc chị Thị Mỹ D phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0001029 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/4/2023) đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án nay tống đât hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HS vụ án, VP.

Lê Mỹ Huê